



Văn hóa làng

Dân cư Thái Bình phần lớn sống ở nông thôn, quây quần trong các làng - một đơn vị kinh tế tương đối độc lập bởi nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu mang nặng tính tự cung tự cấp. Nền văn hóa Thái Bình mang đậm chất văn hóa làng, có nguồn gốc và cơ sở là văn hóa làng.

Dòng họ - thành tố trực tiếp cấu thành văn hoá làng

Hầu hết các làng ở Thái Bình đều có rất nhiều dòng họ cùng sinh sống, thường từ 10 đến 20 dòng họ, phổ biến là họ Nguyễn, Lê, Trần,... có những dòng họ có bề dày hàng ngàn năm như họ Bùi ở Tân Bình - Vũ Thư, từ đường họ thờ Bùi Quang Dũng từ thời Đinh (thế kỷ X). Mỗi dòng họ có người hiền đạt thường gắn liền với danh tiếng và niềm tự hào của cả làng, nhiều khi làng được biết đến qua những nhân vật lịch sử của một dòng họ cụ thể, như Trạng nguyên Phạm Đôn Lễ quê ở làng Hải Triều thì gọi là Trạng Hải Triều. Về tên gọi, có khoảng 100 tên gọi các dòng họ, nhưng số chi phái thì rất nhiều.

Trong làng thường có một vài họ có số lượng vượt trội so với các họ còn lại, hôn nhân thường theo xu hướng lấy người trong làng khác họ, quan hệ "họ hàng" giao thoa với nhau chằng chịt; mỗi quan hệ giữa dòng họ này với dòng họ kia thường được xem xét bằng quan hệ đan xen từ những thành viên của bộ họ, do vậy những mâu thuẫn nảy sinh thường được giải quyết nội bộ. Quan hệ giữa người làng với nhau trong các mối quan hệ cộng đồng, cộng cảm, cộng mệnh đã tạo nên nguyên lý cổ kết bền chặt theo tâm thức "một giọt máu đào hơn ao nước lã". Cũng chính vì làng nhiều họ nên tính gia trưởng, cục bộ, bè phái ở Thái Bình vốn có từ xa xưa vẫn tồn tại đến nay nhưng trong chừng mực nào đó tính dân chủ làng xã thuở trước được hình thành và duy trì trong cơ chế làng nhiều họ.

Hương ước - một công cụ duy trì và điều chỉnh sự phát triển của văn hoá làng

Hương ước là những lệ làng thành văn, cũng có khi gọi là khoán ước, hương khoán hay hương biên. ở mỗi làng, trước đây thường tồn tại các qui ước sau:

Tộc ước: là những qui ước của một họ được ghi trong gia phả hoặc truyền miệng quy ước về đảm bảo trật tự kỷ cương, truyền thống dòng họ, nghi thức tế lễ tổ tiên.

Giáp ước: là những qui định của hàng giáp với các thành viên trong tế lễ, hiếu hi hay trong việc thực hiện nghĩa vụ của hàng giáp đối với làng nước.

Hương ước: có loại được soạn thành văn bản, có loại bất thành văn; có loại gồm đầy đủ các qui định về mọi lĩnh vực như cơ cấu tổ chức và các quan hệ xã hội trong làng, về văn hoá giáo dục, tôn giáo tín ngưỡng, trật tự an ninh... được xem như một bộ luật tục của làng; nhưng có dạng chỉ qui định về một vấn đề cụ thể như sử dụng công điền, tế tự,... Hương ước thành văn có loại được viết trên giấy hàng năm đọc trước làng để duy trì, bổ sung, sửa đổi; có loại được khắc vào bia đá hoặc trên chuông đồng để lưu truyền (như thể lệ cúng giỗ, ruộng công...). Dù duy trì ở dạng nào thì hương ước cũng được coi là sản phẩm văn hoá của làng, là một thứ luật tục buộc mọi thành viên trong làng phải thực hiện.

Chợ



Một góc chợ quê

Hệ thống chợ làng ở Thái Bình hình thành rất sớm. Chợ là nơi không chỉ để mua bán, trao đổi hàng hoá mà còn là nơi giao lưu văn hoá giữa mọi người trong làng, với người làng khác, giữa vùng này với vùng khác. Chợ thường được đặt ở trung tâm làng, tên chợ thường trùng với tên làng.

Các chợ làng liên kết với nhau thành hệ thống, trong vòng bán kính từ 3 đến 5 km ngày nào cũng có chợ phiên của làng để những người buôn thúng bán mẹt có thể quanh năm chạy chợ. Loại chợ nhỏ gọi là chợ Hôm, chợ Mai, mỗi ngày đều họp khoảng vài tiếng đồng hồ, người đi chợ ít, hàng hoá không nhiều, thường hình thành ở những làng ven biển làm nghề chài lưới. ở những làng lớn, chợ thường họp theo phiên vào những ngày cố định trong tháng, mỗi tháng có khoảng 6-12 phiên chợ. Các làng có chợ tự quyết định thời gian họp sao cho không trùng với ngày họp chợ của các làng lân cận.

Chợ lớn có tường xây, mái ngói bán cả gia súc gia cầm như trâu, bò, lợn, gà; còn chợ nhỏ thường mái rá, lều tranh, ngày phiên cũng có cả gia cầm và hàng xén. Mặt hàng truyền thống của mỗi chợ gắn với sản xuất và nghề thủ công của từng làng, từng vùng; như chợ vùng trồng cói có chiếu và mặt hàng chế biến từ đay, cói; vùng ven biển có tôm, cua, cá biển; chợ làng rền có sản phẩm nông cụ và

vật dụng từ nghề rèn nghề đúc,.... Do vậy quá trình giao lưu giữa các vùng qua những phiên chợ làng là một nhu cầu tất yếu.